

Số: 611 /SKHCN-QKH
V/v: hướng dẫn đề xuất đặt hàng
thực hiện các đề tài, dự án khoa học và
công nghệ Đợt 2 năm 2018

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 6 năm 2018

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH THUẬN	
ĐẾN	Số: 1346
Chuyên:	Ngày: 09 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh dự kiến sẽ họp để thông qua các đặt hàng đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ đợt 2 năm 2018 trong tháng 9 năm 2018;

Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị quý cơ quan xem xét các vấn đề bức thiết thuộc lĩnh vực, địa phương của cơ quan đơn vị mình (và các đề xuất của các viện, trường, trung tâm nghiên cứu - nếu có) để đề xuất đặt hàng thực hiện, theo các hướng dẫn cụ thể như sau:

1) Các đề xuất cần bám sát định hướng trọng tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ của tỉnh:

- Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016 - 2020 (Phụ lục 1- kèm theo).

- Quyết định số 1360/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 (Phụ lục 2- kèm theo).

2) Để các đề xuất có đầy đủ thông tin trình Hội đồng KH&CN tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị cần phải có văn bản đề xuất đặt hàng theo biểu mẫu BM-02-01-02 (gửi kèm theo). Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN (biểu mẫu BM-02-01-02) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận trước ngày 20/8/2018 để tổng hợp trình Hội đồng KH&CN tỉnh.

Nếu có vấn đề cần giải đáp, hướng dẫn chi tiết đề nghị liên hệ phòng Quản lý Khoa học, Sở KH&CN Ninh Thuận, điện thoại: 068.3820332 hoặc 0913.899053 (A. Lãm). Tất cả các văn bản, biểu mẫu đã nêu trên có thể tải về từ Cổng thông tin hệ thống quản lý nhiệm vụ KH&CN (<http://qldt.ninhthuan.gov.vn/>).

Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận rất mong nhận được sự hợp tác Quý cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QKH.



**SỞ, NGÀNH, UBND HUYỆN
(THÀNH PHỐ), ĐƠN VỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Cấp tỉnh)**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Lý do, xuất xứ của đề xuất *(làm rõ xuất xứ từ nhu cầu cụ thể nào của thị trường và xã hội: nhóm đối tượng cụ thể có nhu cầu, bối cảnh làm nảy sinh nhu cầu. Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Thuận cần trích dẫn đầy đủ các số hiệu văn bản)*
3. Mục tiêu:
4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
6. Khả năng, phương án huy động các nguồn lực *(nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, vốn đối ứng...)*
7. Tổ chức, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng *(nêu rõ tên tổ chức, cơ quan, đã có cam kết chính thức hay chưa, làm rõ về năng lực, điều kiện, chuyên môn phù hợp và có trách nhiệm hoặc quyền lợi gắn liền với kết quả nghiên cứu hay không, địa chỉ cụ thể để ứng dụng kết quả)*
8. Dự kiến kinh phí thời gian để đạt được các kết quả:

Sở (ngành, địa phương, đơn vị)..... đề nghị đặt hàng nhiệm vụ nhằm phục vụ công tác....., hoặc phát triển KT-XH..... và cam kết có phương án khả thi hiệu quả sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

LÃNH ĐẠO SỞ ĐƠN VỊ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất hợp lệ là phiếu được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4, nêu rõ, đầy đủ các thông tin theo các đề mục của phiếu .*

PHỤ LỤC 1

Định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2018 - 2020

(Trích Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/ 2016 của HĐND tỉnh)

1) Khoa học xã hội và nhân văn: cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất các giải pháp khả thi phục vụ thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh; phát triển du lịch bền vững. Phấn đấu đến năm 2020, tỉnh thực hiện đạt chỉ số cải cách hành chính nằm trong top 15-20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; đạt chỉ số năng lực cạnh tranh nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố có vị trí xếp hạng cao của cả nước; đạt trên 80% về sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên lĩnh vực giáo dục, y tế

2) Khoa học tự nhiên: nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý tổng hợp đới bờ, tài nguyên, môi trường biển nhằm phát triển kinh tế biển; điều tra, đánh giá về đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên tại địa phương phục vụ cho công tác bảo tồn, khai thác bền vững, phục vụ phát triển kinh tế xã hội miền núi; nghiên cứu các điều kiện tự nhiên, hiện tượng khí tượng - thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; giải pháp giám sát các điều kiện về môi trường đối với các dự án đầu tư.

3) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, đảm bảo tỷ trọng giá trị ứng dụng công nghệ cao chiếm 20-25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh đến năm 2020; hỗ trợ, tạo điều kiện để hình thành tại tỉnh từ 2-3 doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy.

- Tập trung đẩy mạnh chuyển giao và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống phục vụ: Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội miền núi.

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng: Nghiên cứu chuyển đổi hệ thống cây trồng (sử dụng nhiều nước), thử nghiệm các giống cây trồng mới (sử dụng ít nước) để thích ứng điều kiện với biến đổi khí hậu của tỉnh; Lựa chọn và du nhập các công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện Ninh Thuận. Nghiên cứu tuyến nối mạng liên thông các hệ thống công trình thủy lợi nhằm quản lý nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh: Nghiên cứu và ứng dụng về giống, quy trình canh tác, nuôi trồng, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến,.. các sản phẩm đặc thù, như: nho, táo, tỏi, măng tây, nha đam, dê, cừu, tôm giống, muối, nước mắm,.. nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả góp phần đẩy mạnh phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh theo chuỗi giá trị.

4) Lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ: nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế biến đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản lợi thế của địa phương; nghiên cứu chế tạo, cải tiến các loại vật tư, máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu mới sử dụng trong nông nghiệp; phát triển và nhân rộng mô hình ứng dụng năng lượng tái tạo ở tỉnh; ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ nhằm khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai;

5) Lĩnh vực công nghệ thông tin: phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, sâu rộng, an toàn, bảo mật, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, nhất là nâng cao năng lực quản lý nhà nước, về Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính, quản lý hạ tầng kỹ thuật ngầm và giao thông đô thị, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản,..

6) Lĩnh vực khoa học y - dược: nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, các giải pháp hiệu quả nâng cao năng lực, hiệu quả trong khám, điều trị bệnh; sản xuất thuốc từ dược liệu trong tỉnh và thuốc y học cổ truyền, ứng dụng công nghệ đồng vị phóng xạ trong y tế,...

PHỤ LỤC 2

Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020
(Trích Quyết định số 1360/QĐ-UBND, ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Định hướng về kết quả, sản phẩm chính
I	Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp	
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có sử dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để tạo ra các giống cây, con mới có các đặc tính ưu việt.	- Các loại giống cây trồng: nho ăn tươi, nho rượu, táo, tỏi, măng tây - Giống vật nuôi: dê, cừu - Giống thủy sản: tôm thẻ chân trắng, tôm sú <i>(Năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu)</i>
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp và môi trường: phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, chế phẩm xử lý môi trường	- Phân bón hữu cơ, vi sinh chuyên dùng đối với các loại cây trồng đặc thù của tỉnh (Nho, Táo, Măng tây, Tỏi, Nha đam) - Các chế phẩm sinh học dùng trong bảo vệ cây trồng chính của tỉnh
3	Nghiên cứu thử nghiệm nhân giống một số cây trồng đặc thù của tỉnh bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ	Một số giống cây trồng đặc thù được sản xuất bằng nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ
4	Nghiên cứu thử nghiệm vi sinh vật trong phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với các loại thủy sản.	Các mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh vật phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với các loại thủy sản chủ yếu của tỉnh.
5	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ viễn thám trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng nông lâm nghiệp	Các giải pháp công nghệ sinh học, công nghệ viễn thám trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng nông lâm nghiệp có tính khả thi, hiệu quả cao trong điều kiện của tỉnh.

II	Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản	
1	Triển khai ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất: thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng	Các mô hình canh tác cây rau, hoa bằng các biện pháp thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng
2	Triển khai ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động	Các mô hình tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động
3	Triển khai ứng dụng công nghệ nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động	Mô hình trồng rau, hoa, cây ăn quả nhà lưới có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động
4	Nghiên cứu ứng dụng thử nghiệm và chuyển giao công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản	<p>Các mô hình ứng dụng thử nghiệm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản xuất kinh doanh các công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ xử lý hơi nước nóng, công nghệ xử lý nước nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh; - Công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; - Công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; - Công nghệ chế biến sâu các sản phẩm thực phẩm từ các loại gia súc đặc thù của tỉnh (cừu, dê...) - Công nghệ lên men, công nghệ sinh và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông, thủy sản
5	Triển khai ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	Các mô hình điem ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)
6	Triển khai nhân rộng công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGAP	Các mô hình nhân rộng ứng dụng công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGAP

III	Lĩnh vực khác phục vụ sản xuất nông nghiệp	
1	Triển khai ứng dụng công nghệ sản xuất giá thể	Sản xuất giá thể trồng các loại rau, hoa đặc thù của tỉnh
2	Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước để cung cấp nước ổn định, hiệu quả phục vụ đa mục tiêu	Các mô hình thử nghiệm công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước
3	Nghiên cứu phát triển các công nghệ xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn, công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản	Các công nghệ xử lý nước thải đối với các làng nghề, ngành nghề gây ô nhiễm, xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng	Các ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng tại tỉnh
IV	Các nhiệm vụ khác	
1	Hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp xây dựng, đề xuất, đặt hàng và phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Các tài liệu hướng dẫn, các lớp tập huấn về phương pháp xây dựng, đề xuất, đặt hàng và phối hợp quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
2	Liên kết, hợp tác với các viện, Trường, các cơ sở nghiên cứu trong nước và quốc tế để đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp	Nhân lực quản lý, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao nhân rộng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp